

## Bài 5. NHỮNG Nẻo ĐƯỜNG XỨ SỞ

(12 tiết)

(Đọc và Tiếng Việt: 8 tiết, Viết: 3 tiết, Nói và nghe: 1 tiết)

### I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí.
- Hiểu được công dụng của dấu ngoặc kép (đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt).
- Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt.
- Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến.
- Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở.

### II CHUẨN BỊ

#### 1. Tri thức ngữ văn cho GV

##### Kí

– Kí là loại tác phẩm văn học chú trọng ghi chép sự thực. Nghĩa gốc của từ “kí” là ghi chép một sự việc gì đó để không quên. Từ chỉ hoạt động (động từ) được chuyển thành danh từ, xác lập một loại tác phẩm văn học – kí. Tính xác thực của việc ghi chép được xem là đặc trưng quan trọng của kí. Vào thời kì mà tư tưởng lí luận đề cao việc văn nghệ bám sát, phản ánh sự thật đời sống thì tính xác thực của kí càng được đề cao. Sự thực được hiểu như là những sự việc, sự vật, con người có thật trong đời sống. Khi tư duy lí thuyết được mở rộng, tính xác thực còn được hiểu là thông tin về sự thực của các giá trị nhân sinh, nghĩa là kí cung cấp thông tin về ý nghĩa, về giá trị nhân sinh của việc ghi (bày tỏ cái nhìn, cách đánh giá chủ quan của người viết). Thông tin giá trị khiến cho các sự việc được ghi chép trong kí trở thành sự thật của tư tưởng. Khi thông tin sự thực, kí đồng thời truyền cho người đọc những quan niệm về sự thực và những thông tin thẩm mĩ. Do vậy không phải bất cứ ghi chép nào cũng thành kí và không phải ai cũng có thể viết kí.

– Kí không phải là một loại tác phẩm văn học thuần nhất mà có nhiều biến thể. Trước sự phong phú của các thể loại kí trong thực tiễn sáng tác, người ta đưa ra nhiều tiêu chí để phân loại kí. Xét về các phương thức tạo dựng cấu trúc tác phẩm, kí là sự kết hợp của tự sự, trữ tình, nghị luận cùng các thao tác tư duy khoa học. Do vậy, trong kí có kể sự việc, tả người, tả cảnh, cung cấp thông tin và thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người viết. Đã từng có quan điểm nhóm các thể loại kí nghiêng về kể sự việc thành loại kí tự sự (kí sự, phóng sự, du kí, truyện kí, hồi kí,...), các thể loại kí nghiêng về thể hiện cảm xúc là kí trữ tình (tùy bút, bút kí,...). Tuy nhiên cần phải thấy, cách chia này cũng chỉ là tương đối, cốt nhấn vào phương thức chủ đạo của tác phẩm, không loại trừ các phương thức khác.

– Kí tự sự kể lại những sự việc mà tác giả trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến. Có những thể kí ghi chép những vấn đề thời sự, kịp thời phản ánh những tin tức nóng hổi, những điều mắt thấy tai nghe, những cảm nhận tức thời, làm cho tác phẩm có sức tác động mạnh mẽ đến bạn đọc. Lại có những thể kí ghi lại hồi ức của tác giả, kể về những điều người viết đã chứng kiến trong quá khứ, có thể là rất xa với độ lùi thời gian đáng kể, làm cho sự việc được tái hiện trong hồi tưởng có thể bị khúc xạ bởi cái nhìn ở thì hiện tại. Tác giả có thể xưng “tôi”,

có vai trò như người kể chuyện. Trong những thể kí kể sự việc, tác giả và người kể chuyện gần như không có khoảng cách, tác giả nhập vai người kể chuyện, dẫn dắt người đọc vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm. Sự việc thường được kể theo trình tự thời gian. Kể theo thời gian tuyến tính, trật tự biên niên thể hiện sự tôn trọng tính khách quan của câu chuyện, tạo cho người đọc độ tin cậy về tính xác thực của ghi chép, có cảm giác như các chi tiết đời sống đang diễn ra được đưa thẳng vào tác phẩm.

– Khi kể, tác giả kết hợp trình bày suy nghĩ, cảm xúc, sự quan sát, liên tưởng, tưởng tượng của mình về sự việc. Người kể chuyện tham gia vào thế giới hình tượng nghệ thuật của tác phẩm, phát huy khả năng quan sát, liên tưởng, tưởng tượng, kết nối các chi tiết, sự kiện, trình bày tư tưởng, tình cảm của mình để giúp người đọc nhận ra tính khuynh hướng của tác phẩm.

### Du kí

Du kí là một thể loại kí mà cơ sở của nó là sự ghi chép của bản thân người đi du lịch, ngoạn cảnh về những điều mắt thấy tai nghe của chính mình tại những xứ sở xa lạ hay những nơi ít người có dịp đi đến. Tác giả du kí thường bộc lộ niềm say mê, khát khao tìm kiếm, khám phá. Du kí phản ánh những nhận biết, truyền đạt những cảm tưởng, suy nghĩ mới mẻ của người viết về cuộc sống, con người, phong tục, cảnh quan ở những miền đất mới. Trong đời sống văn học ở Việt Nam giai đoạn trước, xuất hiện các du kí kể về thú du ngoạn đến nơi danh thắng của các chí sĩ, các nhà nho (dòng du kí này có từ thời trung đại, còn kéo dài đến sau năm 1900); các du kí viết về những điều kì thú xứ Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ của các trí thức Việt hoặc người nước ngoài đến buôn bán, hoạt động chính trị, tôn giáo ở Việt Nam từ thế kỉ XVII – XIX; các du kí của người Việt đi công du nước ngoài (đầu thế kỉ XX);... Về sau, du kí được các nhà văn sáng tác, ghi lại những khung cảnh, cuộc sống mới của con người trên các vùng đất xa xôi của Tổ quốc. Ngày nay, du kí phát triển mạnh mẽ do nhu cầu du lịch, khám phá văn hoá của con người trong thời đại truyền thông và toàn cầu hoá. Người yêu thích, hứng thú viết du kí cũng mở rộng, đủ ngành nghề, lứa tuổi, đặc biệt là các bạn trẻ. Cách viết cũng rất phong phú, có thể kết hợp viết, vẽ, chụp ảnh, ghi âm, ghi hình.

### Dấu ngoặc kép

HS đã được học dấu ngoặc kép từ Tiểu học (lớp 3) với công dụng là đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp hoặc lời đối thoại. Trong *Ngữ văn 6*, HS tiếp tục được học dấu câu này với một công dụng khác: đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt. Nghĩa đặc biệt có thể là sự hài hước, dùng từ của trường nghĩa này cho trường nghĩa khác, nhấn mạnh chủ ý ngầm. Theo quan điểm HS cần được tạo cơ hội vận dụng kiến thức đã học để thực hành tiếng Việt và bài tập tiếng Việt phải căn cứ vào ngữ liệu (VB) thực tế mà HS được tiếp cận, GV cần khai thác cả công dụng của dấu ngoặc kép mà HS đã được học từ Tiểu học.

#### ☐ Tài liệu tham khảo

- Lê Bá Hán – Trần Đình Sử – Nguyễn Khắc Phi (đồng Chủ biên), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Sđd;
- Trần Đình Sử (Chủ biên), *Lí luận văn học*, tập 2, Sđd.

## 2. Phương tiện dạy học

- Bản đồ Việt Nam; các đoạn phim ngắn giới thiệu về Cô Tô, về Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, về sông Cửu Long.
- Phiếu học tập.